TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/DS-ST
Ngày: 06/9/2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thái Sơn

2. Bà: Lê Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân– Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa:BàĐỗ Thị Anh Đào- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/DSSTngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-DS ngày 10/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2023/QĐST-DS ngày 09/8/2023.

Nguyên đơn: Ngân hàng X1; Địa chỉ trụ sở: A, PBN, Q1, TP.HCM.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Đ; Ông KJL; Ông Nguyễn Phan Ngọc Đ; Ông Ong Hoàng P; Cùng địa chỉ liên lạc: B, P25, QBT, TP.HCM. (Có mặt)

(Giấy ủy quyền số 150702.23 ngày 30/6/2023 của X.)

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: Y; Địa chỉ: C (số mới D), P8, Q6, TP. HCM. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm: Z; Địa chỉ: E, P8, Q6, TP. HCM.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai, trình bày trong hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng *X1 do ông Nguyễn Phan Ngọc Đ đại diện trình bày:*

Ngân hàng X1 Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi ký với ông Nguyễn Anh T và

bà Lê Thị Ngọc T, Hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/5/2020 với nội dung: X1 cho ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T vay số tiền: 420.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng); Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HyunDai; Thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày 20/05/2020 đến 19/5/2026; Lãi suất vay: tại thời điểm giải ngân là 9,6%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại theo quy định của X1 tại thời điểm diều chỉnh và sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Phương thức thanh toán: Hoàn trả khoản vay gốc, lãi vào ngày 20 hàng tháng, mỗi tháng trả 5.835.000 đồng, tháng cuối cùng trả 5.715.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20/6/2020; Trả phí theo quy định của X1 từng thời kỳ.

Ngân hàng X1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T số tiền vay 420.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của ông T, bà T tại đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1462007.20 ngày 19/5/2020 và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.Khoản vay có tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5802098.20 ngày 19/5/2020. Tuy nhiên, Ngân hàng X1 không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Ngày 12/4/2021 ông Nguyễn Anh T có đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế. Theo đó, X1 đã phát hành thẻ tín dụng cho ông T với hạn mức tín dụng là 42.000.000, loại thẻ: Ngân hàng X1 Financial Free, số tài khoản: 000000000434459; Số thẻ686-12042021-1409523, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay theo quy định của X1 trong từng thời kỳ. Lãi suất áp dụng cho các giao dịch mua sắm, rút tiền là 1,88% - 3,29%/tháng; Phí chậm thanh toán là 6%/tháng trên số tiền chậm thanh toán; Phí vượt hạn mức 4,5 %/tháng trên số tiền vượt hạn mức.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T đã sử dụng số tiền trong thẻphát sinh nợ phải thanh toán là: 135.913.042đồng.

Tính đến ngày 06/9/2023, ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc Tđã thanh toán nợ cho Ngân hàng X1 tổng số tiền là 237.960.664 đồng; Trong đó: Thanh toán cho Hợp đồng tín dụng số 9675773.20 tiền là 235.483.440 đồng (gồm: nợ gốc là 151.710.000 đồng, lãi trong hạn là 83.773.440 đồng). Thanh toán cho thẻ X1 Financial Free, số thẻ686-12042021-1409523, số tiền là 2.477.224 đồng (gồm: trả phí 2.009.900 đồng, trả lãi 467.324 đồng).

Ông T và bà T vi phạm hợp đồng, X1 chuyển nợ quá hạn đối với ông T, bà T từ ngày 28/9/2022 và khóa thẻ tín dụng cùng ngày. X1 đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà T trả nợ nhưng không được. Tính đến ngày 6/9/2023 Ông T và bà T còn nợ X1 tổng số tiền nợ là 480.825.665 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng); Trong đó gồm có:

Dư nợtheo hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/05/2020 là 333.752.557đồng, Nợ gốc là: 268.290.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 7.475.532đồng, nợ lãi quá hạn là: 57.987.025 đồng.

Dư nợ Thẻ tín dụngX1 Financial Free, số thẻ 686-12042021-1409523 là: 147.073.109 đồng, Nợ gốc là: 38.359.639 đồng, Nợ lãi là: 29.772.852 đồng, Phí là: 78.940.618 đồng.

Nay Ngân hàng X1 yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T cùng có trách nhiệm liên đới trả ngay cho Ngân hàng X1 số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2023 là 480.825.665 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng); Trong đó gồm: Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/05/2020 là 333.752.557 đồng, Nợ gốc là: 268.290.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 7.475.532đồng, nợ lãi quá hạn là: 57.987.025 đồng. Dư nợ Thẻ tín dụng Ngân hàng X1 Financial Free, số thẻ 686-12042021-1409523 là: 147.073.109 đồng, Nợ gốc là: 38.359.639 đồng, Nợ lãi là: 29.772.852 đồng, Phí là: 78.940.618 đồng.

2/ Buộc ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng X1 lãi, phí kể từ ngày 07/9/2023 theo lãi suất, phí các bên đã ký tại hợp đồng tín dụngđến khi ông T và bà T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ và việc giao giấy tờ cho đương sự, Viện kiểm sát là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc ông Nguyễn Anh và bà Lê Thị Ngọc T trả ngay cho X1 dư nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/5/2020 (tạm tính đến ngày 06/9/2023) tổng cộng: 333.752.557 đồng trong đónợ gốc: 268.290.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 7.475.532 đồng, nợ lãi quá hạn: 57.987.025 đồng; Và tiền lãi phát sinh sau ngày 06/9/2023 cho đến khi ông T, bà T trả hết nợ cho ngân hàng theo quy định tại các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký;

- Buộc ông Nguyễn Anh T trả ngay cho X1 dư nợ Thẻ tín dụng quốc tế X1 Financial số 686-12042021-1409523 ngày 12/4/2021 (tạm tính đến ngày 06/9/2023), tổng cộng: 147.073.109 đồng:Nợ gốc: 38.359.639 đồng; Nợ lãi: 29.772.852 đồng, Phí là: 78.940.618 đồng;Và tiền lãi phát sinh sau ngày 06/9/2023 cho đến khi ông Ttrả hết nợ cho ngân hàng theo quy định tạiBản Biểu phí và Điều khoản điều kiện thẻ X1 Financial của Ngân hàng X1.

- Không chấp nhận yêu cầu buộc bà Lê Thị Ngọc T cùng có trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Anh T thanh toán số tiền nợ Thẻ tín dụng X1 Financial Free, số thẻ 686-12042021-1409523.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Ngân hàng X1 khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T thanh toán số tiền vốn vay, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/5/2020,đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế, đây là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 8, Quận 6, ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại Quận 6 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ngân hàng X1 đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng, văn bản giao dịch giữa hai bên. Việc ông T và bà T thay đổi nơi cư trú không thông báo cho người khởi kiện về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ Luật dân sự năm 2015thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị đơn là ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với Hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/5/2020.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/5/2020; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1462007.20 ngày 19/5/2020; Căn cứ Bảng Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng (gọi chung là Hợp đồng tín dụng) thể hiện: Ngày 19/5/2020 ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị Ngọc T có vay của X1 – Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗiso tiền 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng); Mục đích vay: Mua xe; Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày 20/05/2020 đến 19/5/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,6%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự xác nhận của đại diện nguyên đơn thể hiện ông T và bà T đã vi phạm thời hạn thanh toán theo cam kết tronghợp đồng nên X1 chuyển khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 28/9/2022.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông T và bà T cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/5/2020, tính đến ngày 06/9/2023 là: 333.752.557đồng, Nợ gốc là: 268.290.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 7.475.532đồng, nợ lãi quá hạn là: 57.987.025 đồng.

Đối với hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5802098.20 ngày 19/5/2020, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; Trong trường hợp các bên có tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

[3.2] Đối với thẻ tín dụngX1 Financial Free số 686-12042021-1409523, số tài khoản: 000000000434459.

Căn cứ Đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế; Bảng Biểu phí và Điều khoản điều kiện X1 Financial (gọi chung là Hợp đồng phát hành thẻ), thể hiện : Ngày 12/4/2021 X1 có phát hành cho ông Nguyễn Anh T thẻ tín dụng quốc tế, loại thẻ: X1 Financial Free, số tài khoản: 000000000434459; Số thẻ 686-12042021-1409523 với hạn mức là: 42.000.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Lãi suất cho các giao dịch mua sắm, rút tiền là 1,88% - 3,29%/tháng; Phí chậm thanh toán là 6%/tháng; Phí vượt hạn mức 4,5 %/tháng.

Ngân hàng X1 cho rằng số tiền nợ thẻ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, bà T biết việc ông T mở thẻ, sử dụng thẻ, đồng thời ông T sử dụng thẻ cho các sinh hoạt gia đìnhnên bà T phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ thẻ với ông T.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ Đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 12/4/2021 ông Nguyễn Anh T ký đề nghị phát hành thẻ bà Tkhông ký đơn này. Thẻ tín dụng Ngân hàng X1 Financial Free, số thẻ 686-12042021-1409523 được X1 mở cho cá nhân ông T; Mục đích sử dụng thẻ là tiêu dùng, X1 không chứng minh được ông T sử dụng thẻ để đáp ứng các nhu cầu thiết yếu của gia đình theo quy định tại khoản 20 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Hoặc giao dịch thẻ của ông T phù hợp quy định về đại diện tại các Điều 24,25, 26 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Do vậy, Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 465, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của X1 về việc buộc bà T cùng có trách nhiệm liên đới với ông T thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng Ngân hàng X1 Financial Free số thẻ 686-12042021-1409523 cho X1.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự xác nhận của đại diện nguyên đơn thể hiện ông Tđã vi phạm thời hạn thanh toán, X1 khóa thẻ vào ngày 28/9/2022.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 5 Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân Hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng.

Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông T thanh toán số tiền nợ thẻ X1 Financial Free số 686-12042021-1409523 tính đến ngày 06/9/2023 là: 147.073.109 đồng, Nợ gốc là: 38.359.639 đồng, Nợ lãi là: 29.772.852 đồng, Phí là: 78.940.618 đồng.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Hội đồng xét xử xét, căn cứ vào quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì bên vay tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn. Mặt khác, số tiền nợ nêu trên đã kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong việc thu hồi nợ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, phí của số tiền nợ chưa thanh toán cho bên được thi hành án, theo mức lãi suất, phí các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp, trong hợp đồng của các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc Tcó trách nhiệm liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ Hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/5/2020 thanh toán cho Ngân hàng X1.

Ông Nguyễn Anh T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tiền nợ thẻ tín dụng X1 Financial Free số thẻ 686-12042021-1409523 thanh toán cho Ngân hàng X1.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 233, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470Bộ luật Dân sự 2015 ; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân Hàng Nhà Nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/5/2020.

- Buộc ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng X1 số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 9675773.20 ngày 19/5/2020, tính đến ngày 06/9/2023 là 333.752.557 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng), Nợ gốc là: 268.290.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là: 7.475.532đồng (Bảy triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi hai đồng), nợ lãi quá hạn là: 57.987.025 đồng (Năm mươi bảy triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn không trăm hai mươi lăm đồng).

Đối với hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 5802098.20 ngày 19/5/2020, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong trường hợp các bên có tranh chấp sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

2/ Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Lê Thị Ngọc T cùng có trách nhiệm liên đới với ông Nguyễn Anh T thanh toán số tiền nợ Thẻ tín dụng Ngân hàng X1 Financial Free, số thẻ 686-12042021-1409.523.

- Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Anh T thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng Ngân hàng X1 Financial Free, số thẻ 686-12042021-1409523.

Buộc ông Nguyễn Anh T có trách nhiệm cá nhân thanh toán toàn bộ số tiền nợ đối với Thẻ tín dụng Ngân hàng X1 Financial Free, số thẻ 686-12042021-1409523, tính đến ngày 06/9/2023 là: 147.073.109 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu không trăm bảy mươi ba nghìn một trăm linh chín đồng), Nợ gốc là: 38.359.639 đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng), Nợ lãi là: 29.772.852 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm năm mươi hai đồng), Phí là: 78.940.618 đồng (Bảy mươi tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn sáu trăm mười tám đồng).

3/ Thời hạn thanh toán các khoản nợ: Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, phí của số tiền nợ chưa thanh toán cho bên được thi hành án, theo mức lãi suất, phí các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp, trong hợp đồng của các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị Ngọc T cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.687.628 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng).

- Ông Nguyễn Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.353.655 đồng (Bảy triệu ba trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng)

- Ngân hàng X1 không phải nộp án phí, trả lại cho Xsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 9.139.694 đồng (Chín triệu một trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng) theo biên lai thu số 0012873 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

5/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 ;
-Các đương sự (để thi hành);
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Thương

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân TPHCM;
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
-Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
-Các đương sự (để thi hành);
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Thương